TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2025/QĐCNTTLH	*Thanh Ba, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Cao Hải Đ và chị Hà Mai H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2024 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là anh Cao Hải Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Anh **Cao Hải Đ**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người bị kiện:* Chị **Hà Mai Hương**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Phố M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữ anh Cao Hải Đ và chị Hà Mai H.

- *Về con chung:* Anh Cao Hải Đ và chị Hà Mai H đều xác nhận có 01 con chung, tên là: Cao Đăng K, sinh ngày 07/6/2021 (Hiện nay cháu K đang ở với chị H tại phố

M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa). Khi ly hôn, chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Cao Đăng K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Anh Đ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện ;
- THADS huyện;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm